Thứ Năm, Ngày 12 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường hấp thụ lực cung khá tốt

▶ Thị trường tiếp tục trải qua thêm một phiên giao dịch giằng co và đóng cửa dưới giá tham chiếu. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ tư liên tiếp. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên hôm qua và thấp hơn mức bình quân 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.51 điểm (-0.12%), đóng cửa tại 1,267.35 điểm; HNX-Index giảm 0.19 điểm (-0.08%), đạt 227.99 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15.16 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 642.31 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 295.43 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, MSN và FRT.

▶ VCB (+0.21%), HDB (+1.27%), EIB (+2.60%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, HPG (-0.90%), VIC (-0.97%), LPB (-1.49%) lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ và thương mại; Thực phẩm và đồ uống; Năng lượng là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, MCH, BSR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường diễn biến đi ngang và có yếu tố rung lắc trong phiên. Như vậy, VN-Index đã có 5 phiên liên tiếp đi ngang quanh 1270 điểm với thanh khoản ở mức trung bình. Dòng tiền duy trì ổn định và luân phiên tìm đến các nhóm ngành để giữ xu hướng cho thị trường. Hiện tại, VN-Index chưa xuất hiện áp lực nào quá mạnh. Trong các phiên tới, nhiều khả năng VN-Index sẽ xuất hiện rung lắc quanh vùng hỗ trợ 1260 điểm để kiểm định. Trong trường hợp cơ bản, VN-Index cần hình thành vùng hấp thụ với biên độ hẹp cũng như thanh khoản trước khi bước vào vùng cản mạnh 1290 – 1300.

Chiến lược: Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VNINDEX chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Và không nên mua mới cho đến khi chỉ số vượt hẳn 1,300 hoặc quay về kiểm định lại vùng 1,200 – 1,220.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,267	-0.1	1.8	12.4	14.9	1.7	5,222,091
VN30 Index	1,336	-0.1	2.6	19.1	11.7	1.6	3,628,049
VN Midcap	1,899	-0.1	1.4	10.4	18.1	1.5	1,027,435
VN Smallcap	1,439	-0.3	2.1	4.8	18.3	1.0	264,682
HNX Index	228	-0.1	0.6	-1.6	16.6	1.2	305,817
UpCom	93	-0.1	0.3	8.6	13.4	1.8	1,574,655

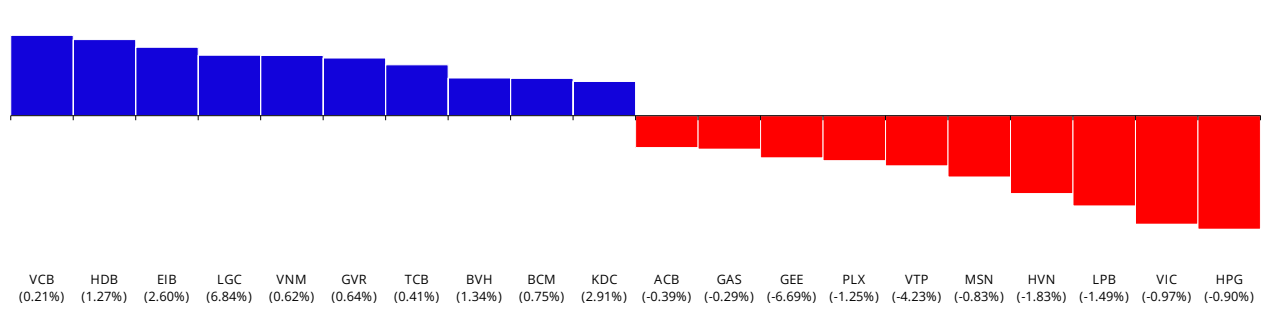
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.0	0.3	38.3	1.4	252.2	3.9	128,664
Bảo hiểm	0.8	14.0	27.7	26.9	16.9	1.7	52,046
Bất động sản	-0.4	-0.7	-6.6	-5.6	13.6	1.2	689,720
CNTT	-0.3	8.6	74.4	74.3	34.7	6.8	239,385
Dầu khí	-0.8	-0.2	42.7	4.0	22.4	2.4	63,375
Dịch vụ tài chính	-0.2	-0.9	8.9	10.7	22.1	1.8	197,415
Tiện ích	-0.4	-0.4	-3.7	-6.1	14.9	1.8	288,619
Du lịch và Giải trí	-0.9	2.1	30.6	38.5	n.a	33.6	126,228
Hàng & DV CN	-0.4	-0.6	10.2	10.4	15.3	1.8	143,990
Hàng CN & Gia dụng	0.3	4.0	19.1	23.2	16.5	2.0	62,192
Hóa chất	0.3	-1.6	33.0	34.5	28.0	2.1	236,868
Ngân hàng	0.1	2.7	19.5	19.5	10.3	1.7	2,102,354
Ô tô và phụ tùng	-1.0	-2.2	-2.2	2.5	17.2	1.1	14,299
Tài nguyên Cơ bản	-0.8	-0.7	3.8	4.3	35.1	1.5	222,902
Th.phẩm & Đồ uống	-0.1	1.1	1.5	0.3	25.3	2.7	438,409
Truyền thông	-1.5	24.4	13.1	22.4	38.0	1.3	2,420
Xây dựng và Vật liệu	0.6	0.0	-1.8	-1.6	25.3	1.4	123,336
Y tế	0.3	6.6	17.4	20.4	16.0	2.2	40,668

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	-0.1	0.8	0.5	5.1	5.2	2.6
USD/JPY	153	0.1	1.6	-1.3	7.6	8.2	4.9
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.4	2.1	2.3	1.2
KRW/USD	1,432	0.2	1.1	1.7	6.7	11.2	9.0
EUR/USD	1	-0.2	0.7	1.0	5.3	5.0	2.7
USD/VND	25,378	0.0	-0.1	0.1	3.2	4.6	4.6
Dầu Thô	71	0.3	3.2	3.5	2.2	-1.6	2.8
Xăng	237	19.4	22.7	20.7	23.0	12.8	19.8
Khí đốt	3	-0.8	8.8	15.3	42.2	33.3	45.0
Than	134	0.2	0.3	-6.0	-3.8	-8.6	-12.3
Vàng	2,715	-0.1	3.2	4.5	6.2	31.6	37.2
Thép cuộn	3,560	-0.3	0.2	0.8	14.2	-12.7	-12.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ support@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. SCR – Bất động sản: Vừa qua, TTC Land đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ. Công ty đã phát hành thành công 34,933,261 cổ phiếu.

2. HMR – Xây dựng và vật liệu: Đá Hoàng Mai vừa bị Cục thuế tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về thuế với tổng số tiền phạt và truy thu hơn 712 triệu đồng.

3. MCH – Hàng tiêu dùng: Với gần 725 triệu cổ phiếu MCH đang lưu hành, số tiền Masan Consumer dự chi cho đợt tạm ứng cổ tức với tỷ lệ lên tới 95% là khoảng 6,884 tỷ đồng.

4. PVS – Năng lượng: Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam cho biết, sang năm 2025, PTSC sẽ tiếp tục định hướng tăng cường đầu tư nên lợi nhuận giữ ở mức độ ổn định.

5. MBB – Ngân hàng: Sau gần 1 tháng nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng 0 đồng OceanBank, Ngân hàng Quân đội đã cử 2 lãnh đạo cấp cao chính thức đảm nhiệm điều hành hoạt động ngân hàng này.

6. VNE – Năng lượng: Sau khi huỷ danh sách cổ đông chốt ngày 23/09/2024, Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam sẽ chốt danh sách cổ đông mới vào ngày 06/01/2025 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

7. SAB – Thực phẩm và đồ uống: Năm 2017, Sabeco từng có kế hoạch thoái vốn khỏi Trường Sa Food nhưng bất thành. Hiện tại, "đại gia" ngành bia phải trích lập dự phòng 100% giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này.

8. POW – Tiện ích: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đã công bố tình hình kinh doanh tháng 11/2024 với doanh thu 2,916 tỷ đồng. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2024 ước đạt 27,309 tỷ đồng.

9. QTP – Tiện ích: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh thông báo sẽ chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Bamboo Capital - BCG

BCG – Xây dựng và năng lượng: Ngày 9/12/2024, Tập đoàn Bamboo Capital và 2 tập đoàn đến từ Đài Loan là Foxlink và Micro Electricity ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/11/2024	12/12/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	41.1	253	398	282	
2	Ngân hàng	17.1	2,676	2,914	2,489	
3	Bán lẻ	13.1	421	549	485	
4	Du lịch và Giải trí	3.5	159	155	150	
5	Dầu khí	2.8	65	84	82	
6	Công nghệ Thông tin	-3.6	919	802	832	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-4.2	680	632	659	
8	Xây dựng và Vật liệu	-5.4	429	493	521	
9	Tài nguyên Cơ bản	-7.9	690	820	890	
10	Truyền thông	-10.4	67	55	62	
11	Y tế	-11.6	73	72	81	
12	Ô tô và phụ tùng	-15.5	63	57	68	
13	Bất động sản	-19.3	1,788	1,703	2,110	
14	Dịch vụ tài chính	-21.4	1,496	1,331	1,693	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-22.1	157	142	182	
16	Bảo hiểm	-23.3	36	41	54	
17	Thực phẩm và đồ uống	-26.9	909	682	933	

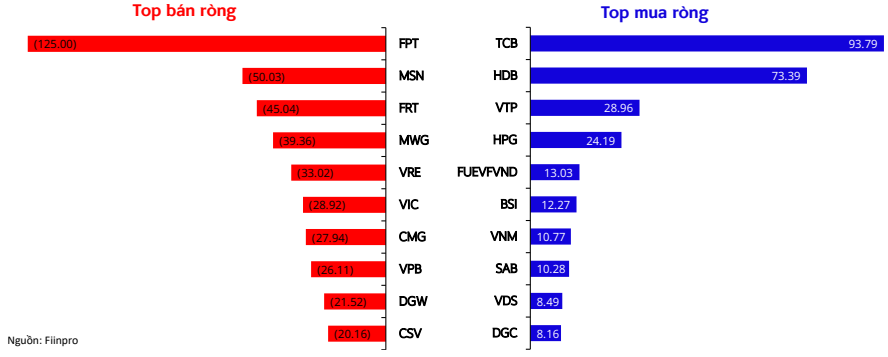
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
TCB	Techcombank	Ngân hàng	24,250	0.4	0.2	52.5	88	451.5	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,300	0.3	-1.0	0.5	61	447.4	
TPB	TPBank	Ngân hàng	16,350	0.3	-0.6	12.8	105	285.9	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	182,500	0.6	0.8	70.6	142	216.1	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,750	2.6	5.6	15.2	140	167.5	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	96,800	0.0	0.8	12.6	69	138.8	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	6,580	2.0	4.4	-17.9	82	124.3	
MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	52,700	4.8	7.6	45.2	420	56.4	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	136,000	-4.2	-3.1	73.5	27	207.4	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	44,500	1.4	1.3	-18.9	65	107.9	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	42,000	-1.2	-3.3	4.4	37	93.5	
SHB	SHB	Ngân hàng	10,500	-0.9	0.0	-2.8	18	156.8	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	64,600	0.6	0.5	-4.4	17	145.4	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	47,900	0.8	-1.4	29.3	16	143.0	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	7,700	-1.5	12.6	-24.9	383	20.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	52,700.0	4.8	7.6	45.2	6.3	52.70	
SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	42,000.0	2.8	8.0	114.8	7.9	42.00	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	182,500.0	0.6	0.8	70.6	0.7	182.50	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,750.0	2.6	5.6	15.2	5.3	19.75	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	7,700.0	-1.5	12.6	-24.9	10.5	7.70	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	9,000.0	1.1	6.1	68.2	5.4	9.00	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	11,250.0	0.0	3.7	-20.2	3.4	11.25	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,420.0	6.9	6.9	1.2	7.0	3.42	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	3,450.0	6.8	4.9	-45.1	5.9	3.45	
TPB	TPBank	Ngân hàng	16,350.0	0.3	-0.6	12.8	0.6	16.35	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

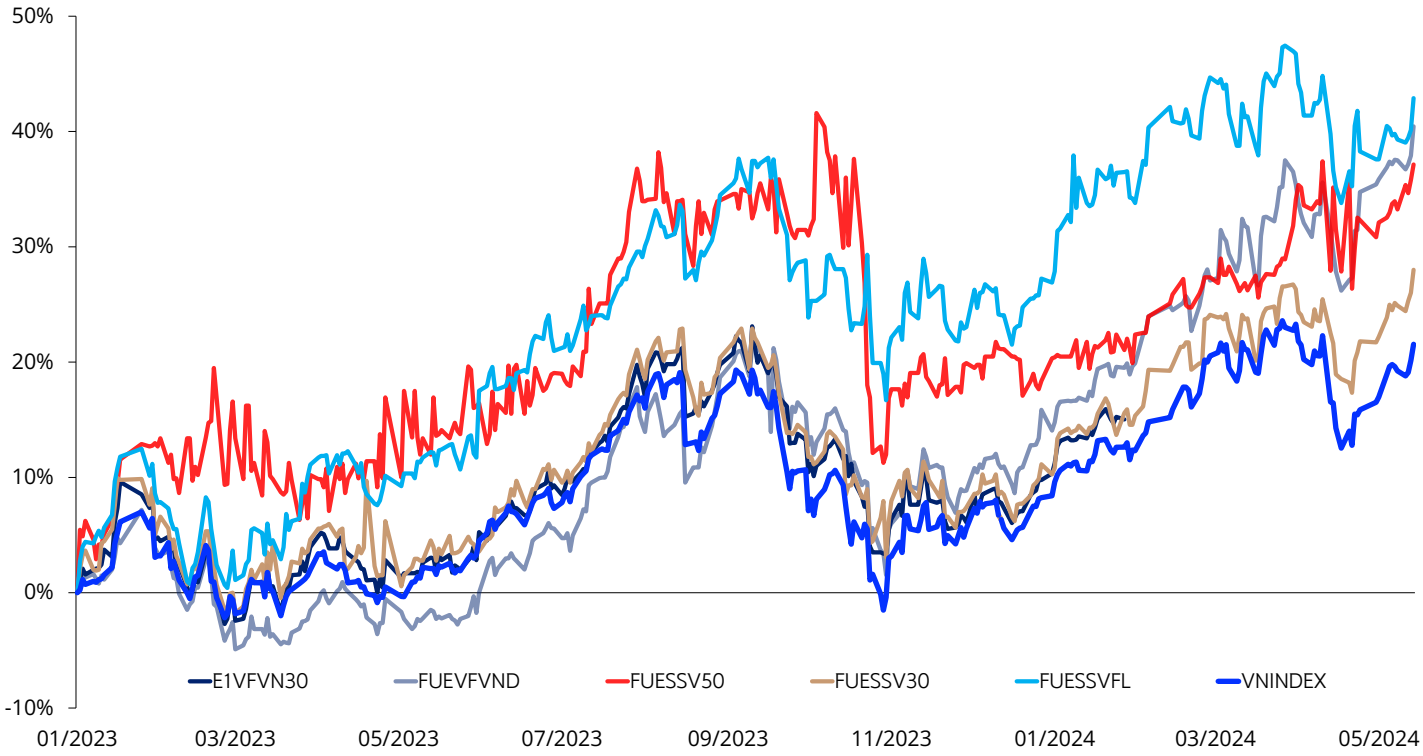
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/12/2024	1,136.9	1,432.7	-295.8
12/11/2024	1,462.0	1,657.6	-195.5
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3
12/3/2024	1,260.7	1,487.1	-226.3
12/2/2024	1,530.3	1,834.5	-304.3
11/29/2024	1,812.0	1,482.1	329.9
11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9
11/27/2024	1,668.6	1,329.4	339.2
11/26/2024	1,511.0	1,282.5	228.4
11/25/2024	1,688.6	1,633.3	55.4
11/22/2024	1,555.8	1,526.4	29.3
11/21/2024	1,464.4	2,325.8	-861.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,420	0.1%	2.3%	20.5%	284,600	6.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,970	0.4%	0.4%	19.6%	11,900	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,500	0.3%	0.9%	16.5%	56,800	1.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,260	-0.1%	3.0%	25.8%	521,800	17.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,900	0.0%	2.5%	16.8%	146,000	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,660	0.4%	1.0%	19.3%	4,600	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,140	-0.1%	3.1%	19.6%	200	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,410	1.6%	-2.2%	-0.1%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,940	0.1%	2.1%	19.2%	2,300	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,850	-0.3%	1.1%	8.7%	50,700	0.6	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,890	1.3%	2.9%	21.6%	500	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,980	0.1%	3.6%	27.9%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,200	-0.6%	-7.4%	-12.7%	5,900	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,480	n.a	3.0%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	269.6	(300,974)	(382,181)	21.3	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	16.2	27.0	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.7	16,358	(46,167)	17.3	19.6	1.0	2.45	1.3	8.3	82.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	492.2	(210,360)	277,037	30.1	18.9	0.9	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.2	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	8,061	20.2	17.8	0.9	1.99	1.6	10.8	64.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	155,834	154,235	21.3	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	5.0	43.7	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.6	34,130	203,657	21.3	20.2	0.9	1.99	1.6	10.8	64.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.3	-	-	11.0	24.4	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	1,224	1,224	22.9	20.0	0.9	2.22	1.3	8.5	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	29.7	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-12.4	39.9	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.18	2.0	12.8	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities